UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 308./QĐ-TQK

Tân Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường trung học;

Xét tính chất công việc và năng lực của Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai của trường THCS Trần Quang Khải năm 2023 gồm các ông bà có tên sau đây:

STT	Họ Và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Huỳnh Thị Mỹ Hòa	Bí thư chi bộ - Hiệu Trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Phương Loan	P. BTCB- P. Hiệu trưởng	Phó Ban
3	Trần Khánh Vinh	P. Hiệu trưởng	Phó Ban
4	Bùi Nguyên Vũ	CTCĐ	Ủy viên
5	Mai Ngọc Tiên	TTCM	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	TTCM	Ủy viên
7	Hoàng Thị Trâm Anh	Kế toán	Ủy viên
8	Trần Ngọc Châm	BTCĐ	Ủy viên
9	Nguyễn Duy Luân	TB thanh tra nhân dân	Ủy viên

Điều 2. Các Ông (bà) có tên trong danh sách thực hiện nghiêm túc sự phân công của Hiệu trưởng theo đúng quy định của nhà trường.

Điều 3. Các Ông (bà) có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI

Huỳnh Thị Mỹ Hòa

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 307/KH-TQK

Tân Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 36 đối với cơ sở giáo dục của trường THCS Trần Quang Khải

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Trần Quang Khải xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Qui chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT như sau:

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG KHAi:

- Thực hiện công khai cam kết của cơ sở giáo dục về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để học sinh, các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CÔNG KHAI:

- Việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế.
- Thông tin được công khai tại cơ sở giáo dục và trên trang thông tin điện tử theo quy định trong Quy chế phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. NỘI DUNG CÔNG KHAI: gồm 3 nội dung:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục.

- Cam kết chất lượng: điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ GV và phương pháp quản lí nhà trường; kết quả học lực, hạnh kiểm; sức khỏe học sinh trong trường; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (**đính kèm biểu mẫu số 09).**
- Chất lượng giáo dục thực tế: kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong kỳ thi học

sinh giỏi cấp TP, Tỉnh; tỉ lệ học sinh được công nhận TN THCS, đỗ vào lớp 10 hệ công lập, số học sinh nam, nữ từng khối lớp **(đính kèm biểu mẫu số 10).**

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường **(đính biểu mẫu số 11).**

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng theo NĐ 116 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo NĐ 68; trình độ đào tạo **(đính kèm biểu mẫu số 12).**

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính.

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài.

- Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI:

- Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, cuộc họp phụ huynh của trường

- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.

- Công khai vào thời điểm đầu năm và cuối năm học

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng :

- Tổ chức triển khai qui chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh …

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện qui chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng qui chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT; báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐTvào đầu mỗi năm.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai:

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

STT	Họ Và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Huỳnh Thị Mỹ Hòa	Bí thư chi bộ - Hiệu Trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Phương Loan	P. BTCB- P. Hiệu trưởng	Phó Ban
3	Trần Khánh Vinh	P. Hiệu trưởng	Phó Ban
4	Bùi Nguyên Vũ	CTCĐ	Ủy viên
5	Mai Ngọc Tiên	TTCM	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	TTCM	Ủy viên
7	Hoàng Thị Trâm Anh	Kế toán	Ủy viên
8	Trần Ngọc Châm	BTCĐ	Ủy viên
9	Nguyễn Duy Luân	TB thanh tra nhân dân	Ủy viên

3. Phân công nhiệm vụ:

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.
- Phó hiệu trưởng chuyên môn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị, phụ trách công tác PCGD. Cùng với hiệu trưởng thực hiện.
- Chủ tịch công đoàn: Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị. Phối hợp cùng với hiệu trưởng thực hiện công khai.
- Tổ trưởng Chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.
- Bộ phận tài vụ: Quyết toán thu – chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của Trường THCS Trần Quang Khải, đề nghị các thành viên trong hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- BGH (thực hiện)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 09

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 22	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 22	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 22	HS đủ điều kiện lên lớp theo thông tư 58 & Thông tư 26
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Đầu năm tổ chức họp phụ huynh thông báo kết quả học tập năm trước và kế hoạch, mục tiêu năm học mới. - Học sinh tham gia ký cam kết chấp hành trật tự, an toàn giao thông và tích cực phòng chống tai nạn. -Học sinh cần tích cực, tự giác, có ý thức học tập, chấp hành tốt nội qui trường lớp.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Có diện tích sân chơi bãi tập, đảm bảo trường học xanh sạch đẹp, đảm bảo an toàn, thân thiện. Có đủ SGK, vở viết cho học sinh, CBGV-CNV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo đủ. -Trải nghiệm hướng nghiệp. - Hoạt động ngoài giờ lên lớp. - Giáo dục địa phương. - Sinh hoạt Đoàn, Đội. - Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, về nguồn...			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng

Hiệu trưởng, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

UBND Q.TÂN PHÚ TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI

Huỳnh Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 10

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, cuối năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	**1271**	**366**	**348**	**338**	**219**
1	Tốt	1222	347	335	325	215
	(tỷ lệ so với tổng số)	96,14	94,81	96,26	96.15	98.17
2	Khá	48	19	12	13	4
	(tỷ lệ so với tổng số)	3,78	5.19	3.45	3.85	1.83
3	Trung bình	1	0	1	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,08	0.00	0.29	0.00	0.00
4	Yếu	0	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
II	**Số học sinh chia theo học lực**	**1271**	**366**	**348**	**338**	**219**
1	Giỏi	653	184	144	199	126
	(tỷ lệ so với tổng số)	51.38	50.27	41.38	58.88	57.53
2	Khá	431	123	145	94	69
	(tỷ lệ so với tổng số)	33.91	33.61	41.67	27.81	31.51
3	Trung bình	173	57	51	41	24
	(tỷ lệ so với tổng số)	13.61	15.57	14.66	12.13	10.96
4	Yếu	14	2	8	4	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.1	0.55	2.30	1.18	0.00
5	Kém	0	0	0	0	0
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**1271**	**366**	**348**	**338**	**219**
1	Lên lớp	1269	366	346	338	219
	(tỷ lệ so với tổng số)	99,84	100	99,43	100	100
a	Học sinh giỏi	653	184	144	199	126
	(tỷ lệ so với tổng số)	51.38	50.27	41.38	58.88	57.53
b	Học sinh tiên tiến	431	123	145	94	69
	(tỷ lệ so với tổng số)	33.91	33.61	41.67	27.81	31.51
2	Thi lại	14	2	8	4	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,01	0,55	0,02	0,01	0,00
3	Lưu ban	2	0	2	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,18	0,00	0,57	0,00	0,00
4	Chuyển trường đến/đi	4/11	2/4	1/2	1/4	0/1
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,31/0,87	0,55/1,1	0,29/0,57	0,29/1,18	0/0,46
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	2	1	0	0	1
IV	**giỏi**	**43**	**2**	**3**	**11**	**27**
1	Cấp huyện	25	2	2	5	16
2	Cấp tỉnh/thành phố	18	0	1	6	11
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**					219
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp cả hai hệ**					**219**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Giỏi					126
	(tỷ lệ so với tổng số)					57,53
2	Khá					69
	(tỷ lệ so với tổng số)					31,51
3	Trung bình					24
	(Tỷ lệ so với tổng số)					10,96
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng**					
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	668/603	189/177	174/174	189/149	116/103
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	22	7	3	6	6

Tân Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI

Huỳnh Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 11

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	SL	Bình quân
I	**Số phòng học**	18	
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	5	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1,78	
8	Bình quân học sinh/lớp	42,7	
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	2.809,6	
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	1.797,1	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	1.053	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	472	
3	Diện tích thư viện (m^2)	72	
4	(Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	0	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	20	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	12	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	12	
1,1	Khối lớp 6	3	
1,2	Khối lớp 7	3	
1,3	Khối lớp 8	3	
1,4	Khối lớp 9	3	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2,1	Khối lớp 6	0	
2,2	Khối lớp 7	0	

STT	Nội dung	SL	Bình quân
2,3	Khối lớp 8	0	
2,4	Khối lớp 9	0	
3	lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập**	98	
	(Đơn vị tính: bộ)		
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**	33	
1	**Ti vi**	20	
2	**Cát xét**	6	
3	**Đầu Video/đầu đĩa**	0	
4	**Máy chiếu OverHead/projector/vật thể**	6	
5	**Đàn**	1	

	Nội dung	(m^2)
X	**Nhà bếp**	0
XI	**Nhà ăn**	0

	Nội dung	phòng,	Số chỗ	bình
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0		
XIII	**Khu nội trú**	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		
			Chung	Nam/Nữ	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**(website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Tân Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI

Huỳnh Thị Mỹ Hòa

Biểu mẫu 12

UBND QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**69**	**0**	**6**	**53**	**3**	**1**	**6**	**18**	**39**	**1**	**32**	**23**	**0**	**0**
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	**55**	**0**	**5**	**49**	**1**	**0**	**0**	**18**	**36**	**1**	**31**	**21**	**0**	**0**
1	Toán	8		1	7				1	6	1	7			
2	Lý	4			4				3	1			3		
3	Hóa	3			3				2	1		1	2		
4	Sinh	4		1	3				1	3		1	3		
5	Văn	9			9				1	8		3	6		
6	Sử	4			4				1	3		2	2		
7	Địa	3			3				2	1		1	2		
8	Tiếng anh	8		1	7				2	6		8			
9	GDCD	2		1		1			1	1		1	1		
10	Công nghệ	3		1	2					3		3			
11	Thể dục	3			3				1	2		2			
12	Âm nhạc	1			1				1				1		
13	Mỹ thuật	1			1				1			0	1		
14	Tin học	2			2				1	1		2			
II	**Cán bộ quản lý**	**3**	**0**	**1**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**1**	**2**	**0**	**0**
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2		
III	**Nhân viên**	**11**	**0**	**0**	**2**	**2**	**1**	**6**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên Thiết bị	1				1									

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**69**	**0**	**6**	**53**	**3**	**1**	**6**	**18**	**39**	**1**	**32**	**23**	**0**	**0**
7	Nhân viên Phục vụ	3						3							
8	Nhân viên Bảo vệ	3						3							

Tân Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Mỹ Hòa